

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Nguồn gốc xuất xứ hàng hóa		
Nguồn gốc xuất xứ hàng hóa nêu trong E-HSDT	Hàng hóa chào phải chào nguồn gốc xuất xứ tại Mẫu số 10B. (webform trên Hệ thống) Đề xuất về hàng hóa của nhà thầu đáp ứng quy định tại Mục 1.2 Chương V của E-HSMT.	Đạt
	Hàng hóa trong E-HSDT không chào xuất xứ.	Không đạt
2. Phạm vi cung cấp		
Phạm vi cung cấp hàng hóa	Đáp ứng đầy đủ yêu cầu tại mẫu số 01B. (webform trên Hệ thống) Phạm vi cung cấp hàng hóa thuộc Chương IV. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu trong E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ yêu cầu tại mẫu số 01B. (webform trên Hệ thống) Phạm vi cung cấp hàng hóa thuộc Chương IV. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu. trong E-HSMT.	Không đạt
3. Yêu cầu về kỹ thuật		
Các yêu cầu về ký mã hiệu/nhãn hiệu, hãng sản xuất, thông số kỹ thuật	-Nhà thầu chào ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất, thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu tại tiểu mục 1.2. và 1.3 Chương V trong E-HSMT.	Đạt
	-Nhà thầu chào ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất, thông số kỹ thuật không đáp ứng yêu cầu tại tiểu mục 1.2. và 1.3 Chương V trong E-HSMT.	Không đạt
4. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Tiến độ cung cấp hàng hóa	Có bảng chào tiến độ giao hàng đáp ứng Bảng yêu cầu kỹ thuật, tiến độ cung cấp hàng hóa tại tiểu mục 1.3. Yêu cầu kỹ thuật cụ thể Chương V trong E-HSMT.	Đạt
	Không có bảng chào tiến độ tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu như trên.	Không đạt
5. Các cam kết của Nhà thầu		
Cam kết cung cấp chứng chỉ về xuất xứ	Nhà thầu phải có văn bản cam kết/đề xuất cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật, Chứng chỉ về xuất xứ	Đạt

(CO), chứng chỉ về chất lượng (CQ).	(CO), Chứng chỉ về chất lượng (CQ) và các tài liệu liên quan khác (nếu có) kèm theo hàng hóa khi giao hàng đáp ứng Bảng yêu cầu kỹ thuật, tiến độ cung cấp hàng hóa tại tiêu mục 1.3. Yêu cầu kỹ thuật cụ thể Chương V trong E-HSMT.	
	Nhà thầu không có văn bản cam kết/đề xuất cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật, Chứng chỉ về xuất xứ (CO), Chứng chỉ về chất lượng (CQ) và các tài liệu liên quan khác (nếu có) kèm theo hàng hóa khi giao hàng hoặc có cam kết/đề xuất nhưng không đáp ứng đầy đủ các nội dung yêu cầu như trên (kể cả khi đã làm rõ).	Không đạt
6. Bảo hành, dịch vụ sau bán hàng và đảm bảo về chất lượng		
6.1 Thời gian Bảo hành	Nhà thầu có cam kết/đề xuất thời gian bảo hành hàng hóa cung cấp tối thiểu là 12 tháng kể từ ngày hàng hóa được nghiệm thu.	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết/đề xuất bảo hành, hoặc có cam kết/đề xuất mà thời gian bảo hành hàng hóa nhỏ hơn 12 tháng kể từ ngày hàng hóa được nghiệm thu (kể cả khi đã làm rõ).	Không đạt
6.2 Đảm bảo về chất lượng	Nhà thầu phải có cam kết đảm bảo về chất lượng hàng hóa cung cấp theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất.	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu nêu trên (kể cả khi đã làm rõ).	Không đạt
6.3. Tính tương thích của hàng hóa	Nhà thầu phải có cam kết tính tương thích của hàng hóa cung cấp cả về thông số kỹ thuật và hình dáng hình học để lắp đặt được vào vị trí thực tế của thiết bị Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết tính tương thích của hàng hóa cung cấp cả về thông số kỹ thuật và hình dáng hình học để lắp đặt được vào vị trí thực tế của thiết bị Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4 (kể cả khi đã làm rõ).	Không đạt
7. Cam kết khi thực hiện dịch vụ		
7.1. Cam kết tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về nhân sự, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ khi thực hiện dịch vụ.	Nhà thầu phải có cam kết tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về nhân sự, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ khi thực hiện dịch vụ theo yêu cầu tại mục 1.4 _ Chương V của E-HSMT.	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về nhân sự, an toàn lao động, phòng	Không đạt

	chống cháy nổ khi thực hiện dịch vụ theo yêu cầu tại mục 1.4 _Chương V của E-HSMT. (kể cả khi đã làm rõ).	
Kết luận	Đạt tất cả nội dung trên	Đạt
	Không đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSĐT sẽ được đánh giá như sau: ____ [*ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế*].

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì trong E-HSMT phải nêu rõ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá đối với từng phần hoặc nhiều phần để các nhà thầu tính toán phương án chào thầu theo khả năng của mình. Việc

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.